

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3083/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 21 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch hoạt động Karaoke, vũ trường
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2007 – 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 54/2006/TT-BVHTT ngày 24 tháng 5 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc hướng dẫn quy hoạch nhà hàng Karaoke, vũ trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch hoạt động Karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2007 - 2010, với những nội dung chủ yếu sau:

I - QUAN ĐIỂM

1. Quy hoạch hoạt động Karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2007 - 2010 được thực hiện trên cơ sở: giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc; phù hợp với số lượng và mật độ dân số; đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch, dịch vụ và phù hợp với điều kiện sinh hoạt văn hóa của các tầng lớp nhân dân ở từng khu vực dân cư; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; tác động tích cực đến sức sáng tạo và hưởng thụ văn hóa - nghệ thuật của các tầng lớp nhân dân; góp phần xây dựng môi trường văn hóa phát triển lành mạnh.

2. Các cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Kết luận Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) và đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa thông tin theo tinh thần Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ.

II - NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Định hướng phát triển

a) Đối với các cơ sở karaoke, vũ trường hiện có:

- Cơ sở kinh doanh Karaoke, vũ trường hiện có đáp ứng các điều kiện về tiêu chuẩn và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ được tiếp tục hoạt động kinh doanh;

- Cơ sở kinh doanh Karaoke, vũ trường đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, nhưng trong quá trình hoạt động đã để xảy ra vi phạm các quy định của pháp luật, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định. Trường hợp phòng Karaoke, vũ trường không đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích, nếu không khắc phục trong thời hạn quy định của cơ quan có thẩm quyền thì thu hồi giấy phép kinh doanh.

b) Định hướng quy hoạch phát triển hoạt động Karaoke, vũ trường:

- Khuyến khích phát triển các cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke chuyên nghiệp, quy mô đầu tư lớn, đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ, trên địa bàn thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ và các thị trấn, thị tứ.

- Khuyến khích phát triển các hình thức hoạt động kinh doanh vũ trường trong nhà văn hóa, câu lạc bộ, khách sạn và các trung tâm văn hóa - thể thao.

- Hạn chế phát triển các cơ sở hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường trên địa bàn các phường: Tân Dân, Gia Cẩm, Tiên Cát (thành phố Việt Trì); Hùng Vương (thị xã Phú Thọ) và những khu vực có trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước, trường học, bệnh viện trên địa bàn các huyện lỵ.

2. Hoạt động kinh doanh Karaoke:

a) Điều kiện hoạt động kinh doanh Karaoke:

- Địa điểm hoạt động kinh doanh Karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, cơ quan hành chính Nhà nước, di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng hoặc đã phát hiện đang lập hồ sơ đề nghị xếp hạng từ 200m trở lên (theo quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ);

- Phòng Karaoke phải có diện tích sử dụng từ 20m² trở lên (không tính diện tích công trình phụ); phải đảm bảo các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, cách âm, chống ồn;

- Cửa ra, vào phòng Karaoke phải là cửa kính không màu, bên ngoài có thể nhìn thấy toàn bộ trong phòng; không được đặt khóa, chốt cửa hoặc đặt thiết bị báo động để đối phó với hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước;

- Địa điểm hoạt động Karaoke trong khu dân cư phải được sự đồng ý của các hộ liền kề (bằng văn bản); có xác nhận của trưởng khu dân cư và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch dân cư;

- Các cơ sở kinh doanh ăn uống, vui chơi giải trí và kinh doanh thương mại khác có kèm theo hoạt động Karaoke, phải đảm bảo có đủ các điều kiện trên và phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh mới được hoạt động;

- Cơ sở lưu trú du lịch được công nhận xếp hạng từ một sao trở lên, được miễn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh Karaoke, nhưng phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 32 và Điều 38, Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ.

b) Quy hoạch phát triển Karaoke:

- Đối với thành phố Việt Trì:

Duy trì và phát triển các cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke đảm bảo đủ điều kiện hoạt động theo quy định hiện hành; quy hoạch phát triển các cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke trên địa bàn các xã, phường, khu đô thị mới, khu công nghiệp, trong đó chú ý tạo ra các khu dịch vụ văn hóa, các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với xây dựng và phát triển thành phố lễ hội. Hạn chế phát triển các cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke tại các phường: Gia Cẩm, Tiên Cát, Tân Dân và khu vực tập trung các cơ quan hành chính Nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Đối với thị xã Phú Thọ:

Tiến hành kiểm tra, rà soát các cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke hiện có, những cơ sở đủ điều kiện theo quy định được tiếp tục hoạt động. Quy hoạch phát triển hoạt động Karaoke trên địa bàn thị xã phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển đô thị của thị xã, trong đó hạn chế phát triển hoạt động kinh doanh Karaoke trên địa bàn phường Hùng Vương và những khu vực tập trung các cơ quan hành chính Nhà nước, trường học, bệnh viện. Tổng số cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke trên địa bàn thị xã Phú Thọ không quá 30 cơ sở (không tính các phòng Karaoke trong các cơ sở lưu trú du lịch từ một sao trở lên).

- Đối với các huyện: Tam Nông, Phù Ninh, Lâm Thao, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Tân Sơn, Thanh Ba, Hạ Hòa, Đoan Hùng, Cẩm Khê, Yên Lập:

Tổ chức kiểm tra, rà soát các cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke hiện có, những cơ sở đủ điều kiện theo quy định được tiếp tục hoạt động, đồng thời định hướng phát triển hoạt động Karaoke trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện và quy hoạch phát triển thị trấn, quy hoạch dân cư. Quy hoạch số lượng cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke trên địa bàn các huyện theo hướng: các xã vùng nông thôn và miền núi được cấp phép 01 cơ sở/xã; xã thuộc trung tâm cụm xã, trung tâm cụm kinh tế - xã hội; xã có khu, cụm công nghiệp, điểm du lịch (thị tứ) được cấp phép tối đa 02 cơ sở/xã; thị trấn là huyện lỵ được cấp phép tối đa 05 cơ sở/thị trấn; thị trấn không là huyện lỵ được cấp phép tối đa 03 cơ sở/thị trấn.

3. Hoạt động kinh doanh vũ trường

a) Điều kiện hoạt động kinh doanh vũ trường:

- Địa điểm hoạt động kinh doanh vũ trường phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, cơ quan hành chính Nhà nước, di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng hoặc đã phát hiện đang lập hồ sơ đề nghị xếp hạng từ 200m trở lên (theo quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ);

- Phòng khiêu vũ phải có diện tích sử dụng từ 80m² trở lên (không tính diện tích công trình phụ); phải đảm bảo các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, cách âm, chống ồn;

- Trang thiết bị, phương tiện, chất lượng sàn khiêu vũ, âm thanh, ánh sáng v.v... phải đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định;

- Người trực tiếp điều hành hoạt động tại phòng khiêu vũ nghệ thuật phải có trình độ trung cấp chuyên ngành văn hóa - nghệ thuật trở lên;

- Khuyến khích phát triển các hình thức hoạt động kinh doanh vũ trường trong nhà văn hóa, câu lạc bộ, khách sạn, trung tâm văn hóa - thể thao;

- Cơ sở lưu trú du lịch được công nhận xếp hạng từ một sao trở lên, được miễn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vũ trường, nhưng phải được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thẩm định điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 32 và Điều 38, Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ.

b) Quy hoạch phát triển vũ trường:

- Quy hoạch phát triển các cơ sở hoạt động kinh doanh vũ trường tập trung trên địa bàn các phường, thị trấn, các khu đô thị mới, các khu công nghiệp, các điểm du lịch trong tỉnh;

- Phát triển các cơ sở hoạt động kinh doanh vũ trường phải đảm bảo nguyên tắc: kết hợp hài hòa giữa giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống với tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa hiện đại và tăng cường giao lưu với các nền văn hóa thế giới; đồng thời phải bảo vệ và làm phong phú thêm các giá trị văn hóa truyền thống, phát huy vai trò và động lực tinh thần của văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế;

- Quy hoạch số lượng cơ sở hoạt động kinh doanh vũ trường trên địa bàn tỉnh theo hướng: Chỉ cấp phép hoạt động kinh doanh vũ trường trên địa bàn các phường, thị trấn và xã có khu công nghiệp tập trung do tỉnh, Trung ương quản lý và các khu du lịch. Cụ thể như sau: thành phố Việt Trì cấp phép tối đa 05 cơ sở; thị xã Phú Thọ cấp phép tối đa 02 cơ sở; thị trấn trên địa bàn các huyện được cấp phép tối đa 01 cơ sở/thị trấn; khu công nghiệp Trung Hà (huyện Tam Nông), khu du lịch Ao Châu (huyện Hạ Hòa), khu suối nước khoáng nóng La Phù (huyện Thanh Thủy) được cấp phép 01 cơ sở/khu (không tính các cơ sở kinh doanh vũ trường trong các cơ sở lưu trú du lịch từ một sao trở lên; câu lạc bộ của các Tổng Công ty, doanh nghiệp trực thuộc các bộ, ngành Trung ương; các nhà văn hóa và các trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, cấp tỉnh).

III - GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục; phổ biến các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế, phát triển du lịch và dịch vụ; phát triển văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh cùng Nhà nước tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa lớn; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa để thúc đẩy phát triển du lịch và dịch vụ.

2. Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh Karaoke, vũ trường hiện có. Trên cơ sở quy hoạch các khu vực, các vùng được phát triển hoạt động kinh doanh Karaoke, vũ trường, thẩm tra hồ sơ theo quy định để cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức, cá nhân. Gắn phát triển văn hóa và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa với phát triển du lịch và dịch vụ, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh được hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần.

3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, tổ chức thường xuyên các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo các cấp chính quyền, các ngành, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, từng bước đưa các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa trở thành ngành kinh tế dịch vụ đóng góp nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

4. Các cơ sở hoạt động Karaoke, vũ trường đã được cấp giấy phép kinh doanh, nhưng hiện nay không đảm bảo đủ các điều kiện quy định hoặc không phù hợp với quy hoạch thì chỉ được phép kinh doanh đến hết thời hạn quy định trong giấy phép đã được cấp.

5. Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, được cấp giấy phép đầu tư kinh doanh Karaoke, vũ trường thì thời hạn kinh doanh và địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại giấy phép được cấp.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp, các đối tượng kinh doanh karaoke, vũ trường triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt; tổ chức thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm, đồng thời hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép; gia hạn, thu hồi giấy phép hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh karaoke, vũ trường theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Thương mại và Du lịch chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề hoạt động Karaoke, vũ trường theo Luật Doanh nghiệp và đảm bảo các quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ và phù hợp với quy hoạch này.

3. Sở Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin tổ chức kiểm kê, phân loại, đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở lưu trú du lịch có hoạt động kinh doanh Karaoke, vũ trường; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp gắn phát triển các loại hình hoạt động kinh doanh văn hóa với phát triển du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị công an trực thuộc tổ chức thẩm định các điều kiện về an ninh, trật tự và ký cam kết với các chủ cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ Karaoke, vũ trường; tăng cường công tác kiểm tra và kiểm tra liên ngành, kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật tại các cơ sở hoạt động kinh doanh Karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị chỉ đạo các ngành chức năng cụ thể hóa quy hoạch để tổ chức thực hiện tại địa bàn địa phương mình.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành căn cứ quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)